TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST
Ngày 10/7/2020.
"Về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương Hà Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thơm và bà Nguyễn Thị Thuận.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Thành Trung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút.

- *Đại diện VKSND huyện Cư Jút tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông. Tòa án nhân dân huyện Cư Jút mở phiên tòa xét xử công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 145/2020/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2019, về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/5/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2020/QĐST-DS ngày 10/6/2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lưu Thị H

Địa chỉ: Thôn 7, xã C, huyện B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn B

Địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn (TT) E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/11/2019, bản tự khai ngày 24/12/2019, biên lấy lời khai ngày 26/12/2019, biên bản lấy lời khai ngày 19/02/2020, biên bản hòa giải ngày 19/02/2020 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lưu Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H và anh B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào năm 2016 tại UBND TT. E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Chị H và anh B chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, mâu thuẫn về kinh tế, anh B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, thường xuyên bài bạc dẫn đến nợ nần rất nhiều, cuộc sống chung không còn hạnh phúc, chị H và anh B đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Tình cảm không còn, vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên chị H khởi kiện ra toà, yêu cầu giải quyết cho chị H được ly hôn với anh B.

Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là Nguyễn Hữu Thiên L, sinh ngày 26/10/2017. Hiện chị H đang nuôi dưỡng.

Chị H có nguyện vọng được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tại bản tự khai ngày 12/02/2020, biên bản lấy lời khai ngày 20/02/2020, biên bản hòa giải ngày 19/02/2020, bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày:

Anh B thừa nhận việc kết hôn đúng như chị H trình bày. Tuy nhiên về mâu thuẫn vợ chồng, anh B cho rằng vợ chồng chỉ mâu thuẫn nhỏ do bất đồng về tài chính, anh B thừa nhận có hay vay nợ nhưng không làm ảnh hưởng đến cuộc sống của vợ con, ngoài ra không còn mâu thuẫn nào khác. Anh B không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H vì con còn quá nhỏ, bản thân anh vẫn còn tình cảm với chị H, mong muốn vợ chồng đoàn tụ gia đình.

Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đã tiến hành hòa giải để chị H và anh B đoàn tụ gia đình, tuy nhiên phiên hòa giải đoàn tụ không thành, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn, không chấp nhận đoàn tụ.

Ngày 19/02/2020, chị H có đơn xin không hòa giải thêm và đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn với anh B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút có quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng và nội dung vụ án:

- Về tố tụng:

+ Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của HĐXX tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

+ Về người tham gia tố tụng: Quá trình thụ lý, hòa giải, xét xử, Nguyên đơn và Bị đơn đã nghiêm túc thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc bị đơn là anh B đã được Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt anh B theo quy định của pháp luật.

Về Tố tụng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút xét thấy đảm bảo đầy đủ và hợp pháp.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX áp dụng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị H yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông giải quyết việc ly hôn với anh B, anh B là bị đơn trong vụ

án có hộ khẩu thường trú và sinh sống tại tổ dân phố 4, TT. E, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quan hệ pháp luật là *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung"*.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt:

Bị đơn là anh B đã được Tòa án tống đạt hợp lệ theo quy định tại Điều 177, Điều 208, Điều 209 và Điều 210 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. HĐXX quyết định tiến hành xét xử vắng mặt anh B theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn vào ngày 05/12/2016 tại UBND TT. E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Chị H và anh B chung sống hạnh phúc được một thời gian, nhưng sau đó nảy sinh nhiều bất đồng quan điểm, mâu thuẫn về kinh tế, theo chị H, nguyên nhân do anh B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với vợ con và gia đình, thường xuyên bài bạc dẫn đến nợ nần, cuộc sống chung không có hạnh phúc, chị H và anh B đã sống ly thân từ tháng 6/2019 cho đến nay. Vì tình cảm với anh B không còn, chị H thấy không thể tiếp tục chung sống với anh B, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B.

Ngày 09/03/2020, Tòa án nhân dân huyện Cư Jút tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh B tại địa phương, đại diện chính quyền địa phương xác nhận chị H và anh B đã sống ly thân một thời gian dài.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng và việc sống ly thân giữa chị H và anh B, được anh B thừa nhận, chính quyền địa phương xác nhận, nên yêu cầu ly hôn của chị H là có căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, nên cần được chấp nhận.

Về con chung: Chị H và anh B có 01 con chung là cháu Nguyễn Hữu Thiên L, sinh ngày 26/10/2017, hiện nay chị H đang nuôi dưỡng. HĐXX xét thấy, cháu L chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần tiếp tục tục giao cháu L cho chị H trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến tuổi trưởng thành là có căn cứ. Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị H không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, Anh B cũng không có yêu cầu, nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Chị H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án về tranh chấp Hôn nhân gia đình không có giá ngạch theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm

a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lưu Thị H.

1. *Về hôn nhân:* Chị Lưu Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn B.

Quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung:* Giao con chung Nguyễn Hữu Thiên L, sinh ngày 26/10/2017 cho chị Lưu Thị H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành (đủ tròn 18 tuổi).

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung nên HĐXX không xem xét.

Trong trường hợp chị H không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung thì trên cơ sở lợi ích của con, anh B hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở. Chị H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp anh B lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom.

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung, nên HĐXX không xem xét.

4. *Về án phí:* Chị Lưu Thị H phải nộp 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0002585 ngày 10/12/2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

5. *Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Dương Hà Ngân

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Đắk Nông;*
- *VKSND huyện Cư Jút;*
- *CCTHADS huyện Cư Jút;*
- *Các đương sự;*
- *UBND TT. E;*
- *Lưu hồ sơ.*